

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần
và Chương trình bổ sung kiến thức dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ
chuyên ngành Quản lý công, mã số 8340403

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

Căn cứ Quyết định số 05/2018/QĐ-TTg ngày 23/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện ngày 31/7/2019;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý đào tạo Sau Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

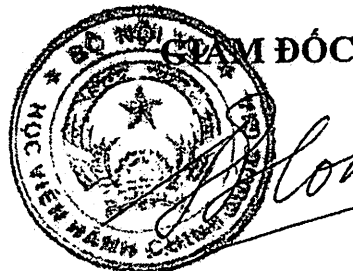
Điều 1. Ban hành Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và Chương trình bổ sung kiến thức dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý công, mã số 8340403 của Học viện Hành chính Quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định có liên quan do Học viện ban hành trước đây trái với Quyết định này được bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Quản lý đào tạo Sau đại học, Trưởng các khoa chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Lưu: VT, SDH.



Đặng Xuân Hoan

**DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN
VÀ CHƯƠNG TRÌNH BỔ SUNG KIẾN THỨC DỰ THI ĐÀO TẠO TRÌNH
ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG, MÃ SỐ 8340403
CỦA HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA**

(Kèm theo Quyết định số : 2809 /QĐ-HCQ ngày 29/8/ 2019 của Giám đốc Học viện)

1. Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần

a) Ngành đúng, ngành phù hợp

TT	Mã số	Tên ngành
1.	7310205	Quản lý nhà nước/ Hành chính học
2.	7340403	Quản lý công
3.		Những ngành có nội dung chương trình đào tạo đại học khác biệt dưới 10% so với nội dung chương trình khối kiến thức ngành của ngành Quản lý nhà nước tại Học viện Hành chính Quốc gia (khi nộp hồ sơ, thí sinh phải nộp bảng điểm đại học để đối chiếu).

b) Ngành gần

TT	Mã số	Tên ngành
1.	7310201	Chính trị học
2.	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước
3.	7310206	Quan hệ quốc tế
4.	7340401	Khoa học quản lý
5.	7340404	Quản trị nhân lực
6.	7340405	Hệ thống thông tin quản lý
7.	7340406	Quản trị văn phòng
8.	7340408	Quan hệ lao động
9.	7340409	Quản lý dự án
10.		Những ngành có nội dung chương trình đào tạo đại học khác biệt từ 10% đến 40% so với nội dung chương trình khối kiến thức ngành của ngành Quản lý nhà nước tại Học viện Hành chính Quốc gia (khi nộp hồ sơ, thí sinh phải nộp bảng điểm đại học để đối chiếu).

c) Ngành khác: Các mã ngành còn lại

(thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành khác được dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý công sau khi học bổ sung kiến thức theo quy định)

2. Chương trình bổ sung kiến thức

a) *Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng, ngành phù hợp:*

Không phải học bổ sung kiến thức.

b) *Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành gần: học 5 học phần sau:*

TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Quản lý học đại cương	02
2	Lý luận hành chính nhà nước	02
3	Lý luận nhà nước và pháp luật	01
4	Những vấn đề cơ bản về chính sách công	01
5	Kỹ thuật và nghiệp vụ hành chính	01

c) *Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành khác: học 11 học phần sau:*

TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Quản lý học đại cương	02
2	Lý luận hành chính nhà nước	02
3	Lý luận nhà nước và pháp luật	01
4	Những vấn đề cơ bản về chính sách công	01
5	Kỹ thuật và nghiệp vụ hành chính	01
6	Hiến pháp và Luật tổ chức nhà nước	01
7	Nhân sự hành chính nhà nước	01
8	Quản lý nhà nước về xã hội	01
9	Quản lý nhà nước về đô thị nông thôn	01
10	Quản lý tài chính công	01
11	Quản lý nhà nước về kinh tế	01

Mal

